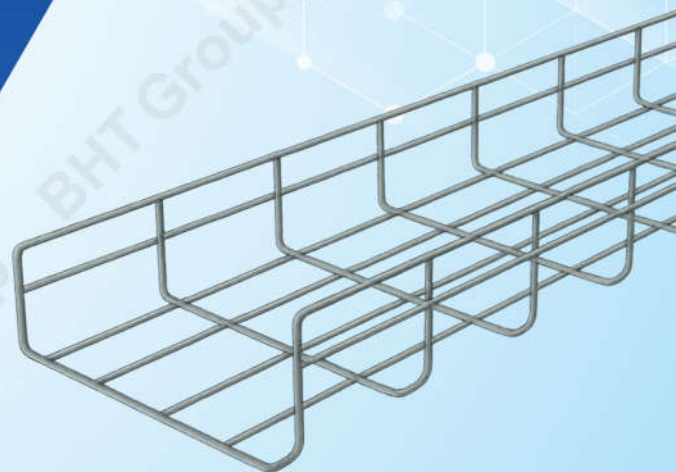


CATALOGUE MÁNG CÁP LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray



VỀ CHÚNG TÔI

About us

BHT Group – Nhà sản xuất hàng đầu tại Việt Nam với 22 năm uy tín vững chắc trong lĩnh vực cung ứng: Tủ bảng điện, thang máng cáp & sàn thao tác, thiết bị lưới điện, thiết bị viễn thông, thiết bị công trình giao thông và kết cấu thép.

Sở hữu hệ thống nhà máy tự động hóa cao – nổi bật là tổ hợp sản xuất BHT Nam Hà với quy mô hơn 83.000m², kết hợp quy trình khép kín đạt chuẩn ISO 9001:2015 & ISO 14001:2015.

Chúng tôi tự tin làm chủ tiến độ, tối ưu hóa chi phí và cam kết mang đến những giải pháp toàn diện, đạt độ an toàn và độ bền vượt trội cho các dự án và công trình trọng điểm.

***BHT Group** – A leading manufacturer in Vietnam with 22 years of trusted experience in supplying electrical panel cabinet, cable tray ladder & solar walkway, power grid equipment, telecommunication equipment, traffic infrastructure equipment, and steel structure.*

Owning a highly automated factory system – highlighted by the BHT Nam Hà manufacturing complex spanning over 83,000 m², integrated with closed-loop production processes that meet ISO 9001:2015 and ISO 14001:2015 standards.

We are confident in mastering project schedules, optimizing costs, and delivering comprehensive solutions with superior safety and durability for key projects and major constructions.



MỤC LỤC

Table Of Contents

01

CÔNG NGHỆ & QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Manufacturing Technology & Process

- 1.1 Công nghệ sản xuất
Manufacturing Technology
- 1.2 Quy trình sản xuất
Manufacturing Process

02

CHỨNG NHẬN

Certification

- 2.1 Chứng nhận hợp chuẩn - hợp quy
Certificate Of Standard And Regulation Conformity
- 2.2 Hệ thống quản lý chất lượng
Quality Management System
- 2.3 Hệ thống quản lý môi trường
Environmental Management System

03

MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray

- 3.1 Máng lưới
Wire Mesh Cable Tray
- 3.2 Hướng dẫn thi công co máng lưới
Installation Guide For Wire Mesh Cable Tray Fittings
- 3.3 Phụ kiện và giá đỡ máng lưới
Wire Mesh Cable Tray Fittings & Support Systems

1.1 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Manufacturing Technology



Máy nắn thẳng, cắt đoạn tự động
Automatic straightening and cutting machine



Máy chấn
Bending machine



Máy hàn bấm lưới tự động
Automatic wire mesh welding machine



Mạ kẽm nhúng nóng
Hot-dip galvanizing



Sơn tĩnh điện
Powder coating

1.2 QUY TRÌNH SẢN XUẤT

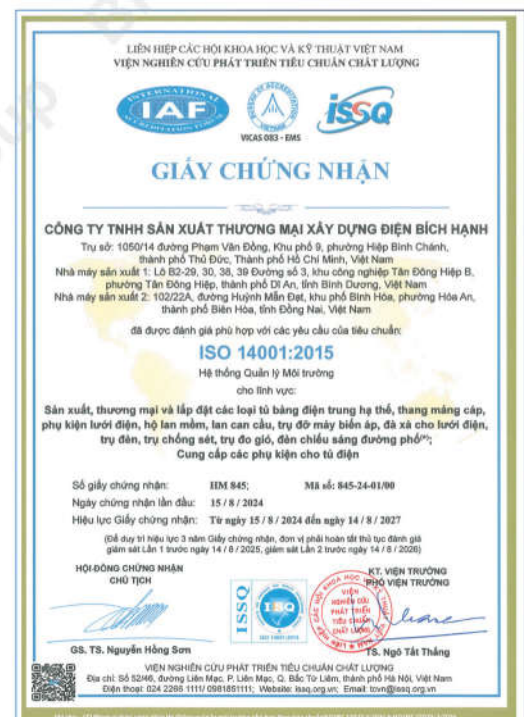
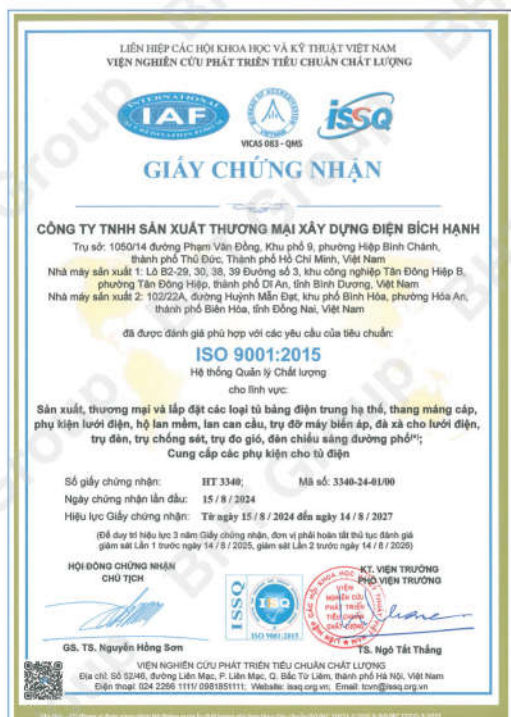
Manufacturing Process



2.0 CHỨNG NHẬN Certification



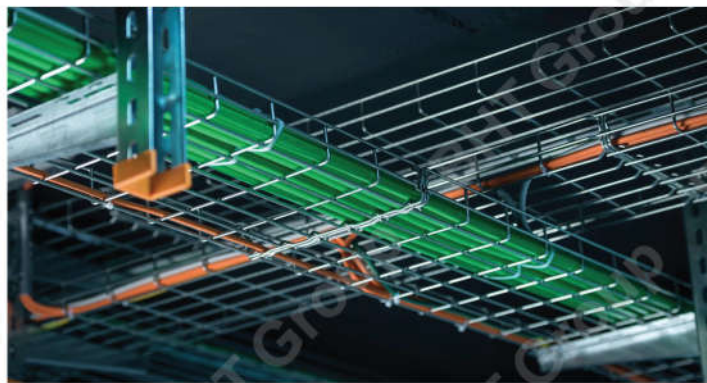
2.1 CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN - HỢP QUY Certificate of standard and regulation conformity



2.2 HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG Quality management system

2.3 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Environmental management system

3.1 MĂNG LƯỚI Wire Mesh Cable Tray



Tiêu chuẩn: TCVN 10688:2015/IEC 61537:2006

Rộng: từ 50 mm đến 600 mm

Dài: 3000 mm

Đường kính thép lưới: 3.8 mm - 6.0 mm

Vật liệu: Thép mạ kẽm, Thép sơn tĩnh điện (STD),
Thép mạ kẽm nhúng nóng (NN), Inox 304 (I)

Standard: TCVN 10688:2015/IEC 61537:2006

Width: from 50 mm to 600 mm

Lenght: 3000 mm

Diameter: 3.8 mm - 6.0 mm

Material: Galvanized steel, Powder coated steel (STD),
Hot - dip galvanized steel (NN), Stainless Steel SUS304 (I).

Mã sản phẩm Product code	Cao Heigh	Rộng Width	Dài Lenght	Đường kính Diameter
ML50/ML100 - Rộng - Đường kính thép lưới - Hoàn thiện ML50/ML100 - Width - Diameter - Finish	mm	mm	mm	mm
ML50/ML100 - 50 - 5 - NN/STD/I	50	50	3000	5
ML50/ML100 - 100 - 5 - NN/STD/I	50	100	3000	5
ML50/ML100 - 150 - 5 - NN/STD/I	50	150	3000	5
ML50/ML100 - 200 - 5 - NN/STD/I	50	200	3000	5
ML50/ML100 - 300 - 5 - NN/STD/I	50	300	3000	5
ML50/ML100 - 400 - 5 - NN/STD/I	50	400	3000	5
ML50/ML100 - 450 - 5 - NN/STD/I	50	450	3000	5
ML50/ML100 - 500 - 5 - NN/STD/I	50	500	3000	5
ML50/ML100 - 600 - 5 - NN/STD/I	50	600	3000	5

3.1 MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray

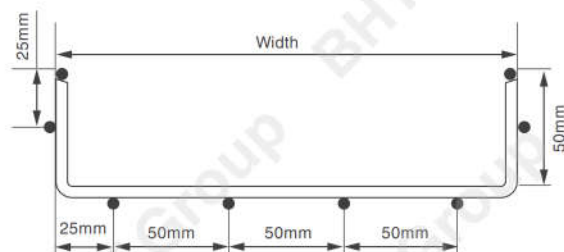
Width	Wire Count
50	
100	
150	
200	
300	
400	
450	
500	
600	

Máng lưới ML50

ML50 Wire mesh cable tray

Tải trọng an toàn SWL
(Safety working load)

23 - 35 kg/m



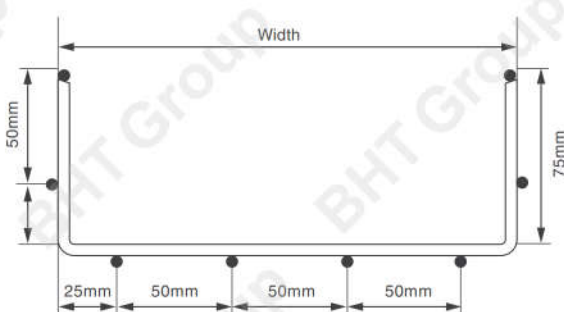
Width	Wire Count
50	
100	
150	
200	
300	
400	
450	
500	
600	

Máng lưới ML75

ML75 Wire mesh cable tray

Tải trọng an toàn SWL
(Safety working load)

30 - 49 kg/m



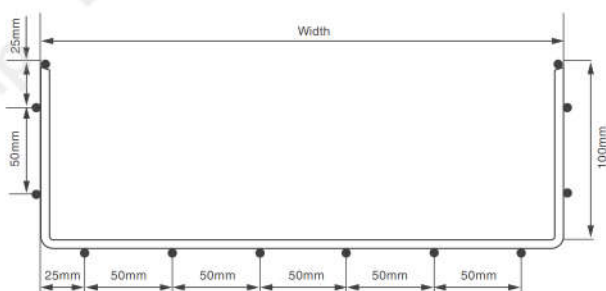
Width	Wire Count
50	
100	
150	
200	
300	
400	
450	
500	
600	

Máng lưới ML100

ML100 Wire mesh cable tray

Tải trọng an toàn SWL
(Safety working load)

37 - 63 kg/m



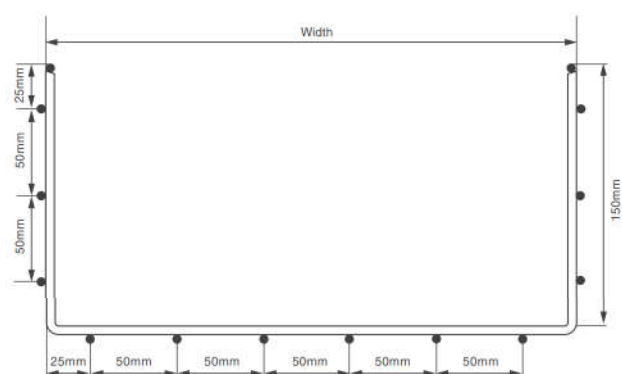
Width	Wire Count
50	
100	
150	
200	
300	
400	
450	
500	
600	

Máng lưới ML150

ML150 Wire mesh cable tray

Tải trọng an toàn SWL
(Safety working load)

64 - 82 kg/m

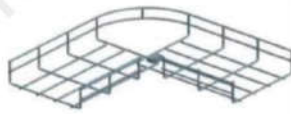
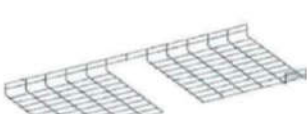
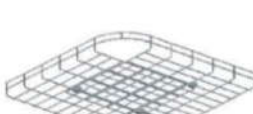


3.2 HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO MÁNG LƯỚI

Installation Guide For Wire Mesh Cable Tray Fittings

HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO, NGÃ BA, NGÃ TƯ SỬ DỤNG MÁNG LƯỚI VÀ PHỤ KIỆN

Installation guide for bends, tees, and crosses using wire mesh cable trays and accessories.

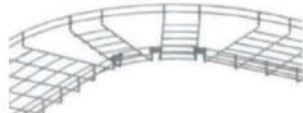
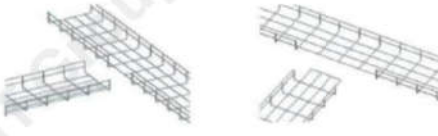
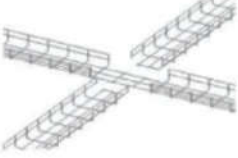
Chiều rộng máng lưới Width	Cách cắt máng lưới Cut	Co máng lưới có sử dụng phụ kiện Bend
50 mm		
100 mm 150 mm		
200 mm		
300 mm		
400 mm 450 mm		
500 mm		

3.2 HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO MÁNG LƯỚI

Installation Guide For Wire Mesh Cable Tray Fittings

HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO, NGÃ BA, NGÃ TƯ SỬ DỤNG MÁNG LƯỚI VÀ PHỤ KIỆN

Installation guide for bends, tees, and crosses using wire mesh cable trays and accessories.

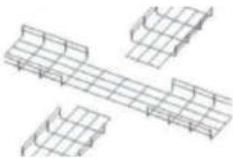
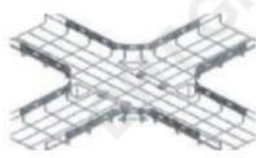
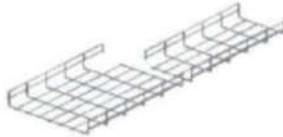
Chiều rộng máng lưới Width	Cách cắt máng lưới Cut	Co máng lưới có sử dụng phụ kiện Bend
600 mm		
Góc 90° 90° split joint		
Góc Angle joint		
Máng cong Radian bend		
Nối T T Connector		
Giao ngã tư Cross joint		

3.2 HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO MÁNG LƯỚI

Installation Guide For Wire Mesh Cable Tray Fittings

HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO, NGÃ BA, NGÃ TƯ SỬ DỤNG MÁNG LƯỚI VÀ PHỤ KIỆN

Installation guide for bends, tees, and crosses using wire mesh cable trays and accessories.

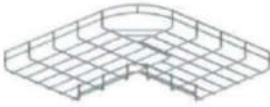
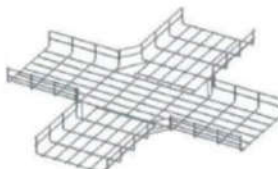
Chiều rộng máng lưới Width	Cách cắt máng lưới Cut	Co máng lưới có sử dụng phụ kiện Bend
Nối ngã tư Cross joint		
Co trong Internal riser		
Co ngoài External riser		
Co zigzag Zigzag		
Co zigzag với thanh nối Zigzag with bar		
Co giảm Reducer		

3.2 HƯỚNG DẪN THI CÔNG CO MÁNG LƯỚI

Installation Guide For Wire Mesh Cable Tray Fittings

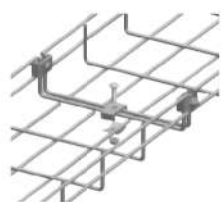
CO 90°, NGÃ BA, NGÃ TƯ MÁNG LƯỚI DẠNG HÀN SẴN

Pre-welded 90° bends, tees, and crosses for wire mesh cable trays.

		
Co hàn 90° - A Welded 90° bend - A	Co hàn 90° - B Welded 90° bend - B	Co T. hàn Welded T
		
Co ngã tư hàn Welded cross	Co trong hàn Welded interal riser	Co ngoài hàn Welded external riser

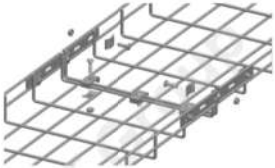
3.3 PHỤ KIỆN VÀ GIÁ ĐỖ MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray Fittings & Support Systems

Sản phẩm Product	Hướng dẫn lắp đặt Guidelines for installation	Mô tả Description
Nối máng lưới KK34 KK34 coupler		Dùng nối 2 máng lưới thẳng với nhau bằng cách sử dụng ít nhất 3 nối máng lưới KK34 và bulong & tán M6. Connect two straight wire trays together using at least 3 KK34 wire tray connectors and M6 bolts & nuts.
		
Nối máng lưới KK28 KK28 coupler		Dùng nối 2 máng lưới thẳng với nhau bằng cách sử dụng ít nhất 3 nối máng lưới KK34 và bulong & tán M6. Connect two straight wire trays together using at least 3 KK28 wire tray connectors and M6 bolts & nuts.
		

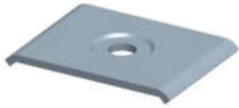
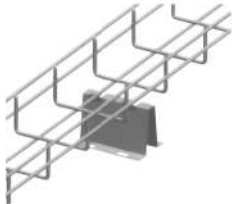
3.3 PHỤ KIỆN VÀ GIÁ ĐỖ MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray Fittings & Support Systems

Sản phẩm Product	Hướng dẫn lắp đặt Guidelines for installation	Mô tả Description
Nối máng lưới dạng nhanh Fast splice 		Dùng nối 2 máng lưới thẳng với nhau, chỉ sử dụng tải trọng nhẹ. Used to connect two straight wire trays together, for light load applications only.
Thanh gia cố Strengthening Bar 		Dùng nối & gia cố 2 máng lưới với nhau. Có thể sử dụng cho co 90°, co ngã 3, co ngã 4, có lên/xuống, co giảm. Used to connect and reinforce two wire trays. Can be used for 90° bends, T-junctions, cross junctions, vertical bends (up/down), and reducers.
Thanh gia cố góc Corner Strength Bar 		Dùng gia cố góc 90° của 2 máng lưới. Used to reinforce the 90° angle between two wire trays.
Khóa nhanh Fastlock Coupler 		Sử dụng như là nối máng lưới tại các vị trí co cong. Chủ yếu sử dụng cho máng lưới kích thước nhỏ. Used as a wire tray connector at bend positions. Mainly used for small-sized wire trays.
Kẹp treo máng lưới 50 50 Tray Holder 		Sử dụng cho treo máng lưới kích thước rộng 50mm trên trần nhà. Used for hanging 50mm wide wire trays from the ceiling.
Móc treo máng lưới Hanging Hooks 		Sử dụng treo máng lưới lên trần nhà. (Không sử dụng khi tải nặng). Used for hanging wire trays from the ceiling. (Not suitable for heavy loads.)

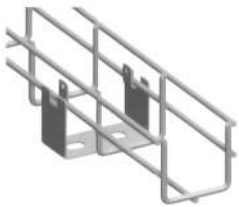
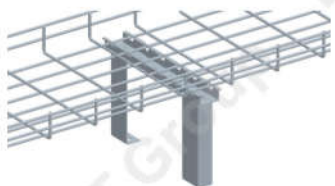
3.3 PHỤ KIỆN VÀ GIÁ ĐỖ MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray Fittings & Support Systems

Sản phẩm Product	Hướng dẫn lắp đặt Guidelines for installation	Mô tả Description
Kẹp giữ máng lưới với Unistrut <i>Hold Down Clip For U - Channel</i> 		Sử dụng giữ máng lưới vào thanh Unistrut cùng với đai ốc lò xo. <i>Used to secure wire trays to Unistrut channels with spring nuts.</i>
Kẹp giữ máng lưới trung tâm <i>Cable Tray Central Hold-Down</i> 		Sử dụng giữ máng lưới kích thước nhỏ. <i>Used to hold small-sized wire trays.</i>
Nối máng lưới không bulong <i>Boltless Coupler</i> 		Dùng nối 2 máng lưới thẳng với nhau không cần bulong. Thi công nhanh. <i>Used to connect two straight wire trays without bolts. Quick installation.</i>
Thanh treo hình chữ M <i>M Shape Bar</i> 		Sử dụng treo máng lưới khi treo lên trần nhà hoặc dùng cho giá đỡ sàn. <i>Used for hanging wire trays from the ceiling or mounting on floor supports.</i>
Tay đỡ máng lưới <i>Flag type hanging bracket</i> 		Sử dụng treo máng lưới lên trần nhà. Chiều rộng & cao theo yêu cầu cụ thể. <i>Used for suspending wire mesh cable trays from the ceiling. Width and height customizable upon request.</i>
Chân chống sàn máng lưới <i>Under floor stand</i> 		Sử dụng giữ máng lưới trên sàn, không sử dụng bulong & tán. <i>Used to secure wire mesh trays on the floor without bolts and nuts.</i>

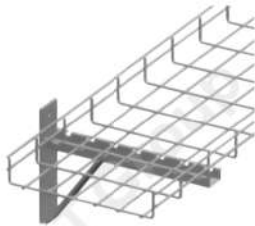
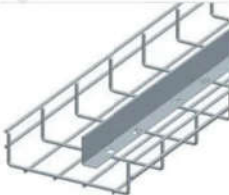
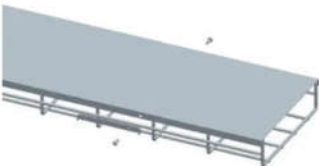
3.3 PHỤ KIỆN VÀ GIÁ ĐỠ MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray Fittings & Support Systems

Sản phẩm Product	Hướng dẫn lắp đặt Guidelines for installation	Mô tả Description
Kẹp giữ máng lưới Tray hold down		Sử dụng giữ máng lưới trên sàn. Used to secure wire mesh trays on the floor.
		
Chân chống máng lưới Cabinet top stand		Sử dụng làm chân chống trên tủ điện - sàn. Chiều rộng & cao theo yêu cầu cụ thể. Used as support legs for electrical panels – floor-mounted. Width and height customizable upon request.
		
Thanh Omega cho máng lưới Omega bar		Sử dụng treo máng lưới/giá đỡ sàn. Used for suspending wire mesh trays or for floor-mounted supports.
		
Miếng lắp đặt ống luồn dây điện Pipe board		Sử dụng nối ống luồn dây điện (Ø: 32mm, 25mm, 20mm). Used for connecting electrical conduit pipes (Ø: 32mm, 25mm, 20mm).
		
Ốc thau nối đất bằng đồng thau Copper coated split bolt		Dùng để nối đất. Used for grounding (earthing) connection.
		
Kẹp máng lưới kiểu nhện Spider bracket		Sử dụng treo máng lưới trên tường có kích thước 100x100 (mm). Có thể sử dụng làm giá đỡ trên sàn. Used to mount wire mesh tray on the wall (size 100x100 mm). Can also be used as a floor support bracket.
		

3.3 PHỤ KIỆN VÀ GIÁ ĐỠ MÁNG LƯỚI

Wire Mesh Cable Tray Fittings & Support Systems

Sản phẩm Product	Hướng dẫn lắp đặt Guidelines for installation	Mô tả Description
Tay đỡ treo tường kiểu L L – Type wall bracket 		Sử dụng treo tường cho máng lưới có kích thước nhỏ hơn 300mm. Used for wall-mounted installation of wire mesh trays with widths under 300 mm.
Tay đỡ máng lưới Cantilever wall bracket 		Sử dụng treo máng lưới trên tường theo phương nằm ngang, có thể tải nặng. Used to mount wire mesh trays horizontally on the wall, suitable for heavy loads.
Tay đỡ máng lưới treo tường Wall bracket 		Sử dụng treo máng lưới theo phương nằm ngang, có thể tải nặng. Used for horizontal suspension of wire mesh trays, capable of supporting heavy loads.
Miếng dẫn hướng máng lưới Cable guider 		Sử dụng nối giữa máng lưới với thiết bị. Used for connecting wire mesh trays to equipment.
Thanh chia cáp dùng cho máng lưới Divider 		Sử dụng chia máng lưới làm 2 đường dẫn chứa cáp điện. Used to divide the wire mesh cable tray into two separate cable pathways.
Nắp máng lưới Cover 		Sử dụng đậy máng lưới. (Vật liệu: Tôn GI; Sơn tĩnh điện; Thép mạ kẽm nhúng nóng; Inox 304). Used as a cover for wire mesh cable trays. (Material: GI sheet; Powder-coated steel; Hot-dip galvanized steel; Stainless steel 304)



TRỤ SỞ & NHÀ MÁY

Head Office & Factory

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH

1050/14 Đường Phạm Văn Đồng, KP 9, P. Hiệp Bình, TP. HCM.

Phone: 0912 254 419

Email: bht@bht.vn

Liên hệ tư vấn, báo giá: sales@bht.vn

NHÀ MÁY BHT BÌNH DƯƠNG

Lô B2 - Đường số 3, KCN Tân Đông Hiệp B, P. Tân Đông Hiệp, TP. HCM.

NHÀ MÁY BHT HÓA AN

102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP Bình Hóa, P. Biên Hòa, Đồng Nai.

NHÀ MÁY BHT ĐÀ NẴNG

CCN Hòa Nhơn, Xã Bà Nà, TP. Đà Nẵng.

NHÀ MÁY BHT NAM HÀ

CCN Nam Hà 2, Đường Đông Hà - Gia Huỳnh, Xã Trà Tân, Lâm Đồng.

CHI NHÁNH

Branches

CHI NHÁNH HÀ NỘI: số 25, ngõ 43/19 Lưu Hữu Phước, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.
Phone: 0912 254 419

CHI NHÁNH NGHỆ AN: Toà nhà An Phát Complex, Đường 72M, TP. Vinh, Nghệ An, Việt Nam.
Phone: 0912 254 419

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG: 234 Đường Nguyễn Trí Phương, P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
Phone: (0236) 3727 656 - 3727 677

CHI NHÁNH PHÚ YÊN: Căn hộ The Light Phú Yên số CH8-03, 220 Trần Hưng Đạo, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk, Việt Nam.
Phone: (0257) 3838 868

CHI NHÁNH NHA TRANG: STH23A-24 đường 1A KĐT Lê Hồng Phong 2, P. Nam Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam.
Phone: (0258) 3875 265

CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT: 191 Mai Hắc Đế, P. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam.
Phone: (0262) 3843 517

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG: Lô B2 - Đường số 3, KCN Tân Đông Hiệp B, P. Tân Đông Hiệp, TP. HCM, Việt Nam.
Phone: (0274) 3776 162

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI: 102/22A Đường Huỳnh Mẫn Đạt, KP Bình Hóa, P. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.
Phone: (0251) 2860 364

CHI NHÁNH CẦN THƠ: 17 Đường Số 1, KDC Quân Báo, P. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam.
Phone: (0292) 384 6398

CHI NHÁNH PHÚ QUỐC: Villa Phong Nhã 3, Ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, An Giang, Việt Nam.
Phone: 0912 254 419

